

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 24/2018/HSPT

Ngày: 15/3/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đông

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Long

Bà Lê Thúy Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Bai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSPT ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Phan Hoàng A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Khánh Hòa.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Phan Hoàng A, sinh năm 1990 tại huyện B, tỉnh Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã D, huyện B, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tấn Đ và bà Nguyễn Thị E; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó Ngô Văn Ê, Trần Trọng G, Kheo Văn H và một số thanh niên ở thôn I, xã K có mâu thuẫn với một số thanh niên thôn L, xã M nên khoảng 21 giờ 00 ngày 10/6/2012 sau khi dự đám cưới của Trần Thanh N ở thôn I, xã K xong thì Ngô Văn Ê rủ Trần Ngọc O, Phan Hoàng A, Trần Trọng G, Nguyễn

Văn P, Kheo Văn Q, Hồ Văn N, Nguyễn Tấn R, Trần Văn S, Phạm Văn T, Lê Văn U, Ngô Văn V, Trần Thanh X, Trần Minh Y cùng một số người khác chưa xác định được đi đến thôn L, xã M để tìm đánh bất kỳ thanh niên nào ở thôn L, tất cả đồng ý. Trước khi đi, Ê về nhà lấy 02 cây rựa và đưa cho A sử dụng 01 cây, O về nhà lấy 01 cây mã tấu tự tạo dài khoảng 1m40 để mang theo và tất cả đều sử dụng xe mô tô để đi đến thôn L. O đi xe mô tô không rõ biển số của O, A1 (chưa rõ địa chỉ) đi xe mô tô của A1 chở Ê và Nguyễn Văn S, P điều khiển xe mô tô biển số 79V1-017.37 chở Trần Trọng G và H, N điều khiển xe mô tô biển số 79S1-5954 chở Nguyễn Tấn R và T, U điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở A2, Trần Văn S điều khiển xe mô tô biển số 79F1-0229 chở A4, Q điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở A3, Trần Minh Y điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở A và V. Khi đến khu vực A5, thôn L, tất cả dừng lại, sử dụng hung khí mang theo chặt những cây dương ven đường để làm hung khí và phân phát cho những người chưa có hung khí mỗi người một cây dài khoảng 01m, đường kính khoảng 03cm, riêng Q cầm 01 cây gỗ vuông dài khoảng 1m20 có cạnh 4cm. Riêng Trần Thanh N sử dụng xe mô tô biển số 79F3-2910 chở bạn về nhà ở thôn L trước và khi trên đường quay về thì gặp cả nhóm đang chạy xuống nên cùng nhập nhóm. Cả bọn chạy đến ngã ba thôn L thì gặp anh Nguyễn Xuân A6 cùng một số bạn nam, nữ đang ngồi chơi thì cả bọn dừng xe lại. Phan Hoàng A cầm rựa chạy đến chém trúng vào tay anh A6 gây thương tích, A2 cầm cây chạy đến đánh anh A6 một cái, anh A6 bỏ chạy thoát, V cầm cây chạy theo A và A2 nhưng không đánh trúng ai. Cả bọn tiếp tục lên xe chạy đến quán cà phê “Biển Xanh” của anh Trương Văn B1, cả bọn cầm hung khí xông vào đánh một số người trong quán thì số người trong quán bỏ chạy. Ê lấy viên bida ném theo nhưng không trúng ai, Trần Trọng G đập gãy cây cơ bida và cầm theo phần đuôi cây cơ bida. Cả bọn tiếp tục kéo đến quán internet của bà Nguyễn Thị B2 thì một số người trong nhóm cầm cây đứng trước cổng quán còn A, P xông vào bên trong quán, A dùng rựa chém anh Võ Đức A7, anh A7 bỏ chạy thoát, A tiếp tục dùng rựa chém anh Lê Hoàng A8 gây thương tích, anh A8 bỏ chạy ra ngoài thì A2 và Nguyễn Văn S dùng cây đánh trúng người anh A8, anh A8 chạy thoát. Sau đó cả bọn lên xe chạy đến đoạn đường gần quán cà phê “Biển Xanh” thì gặp anh Nguyễn Thanh Hoàng A9 đang đi bộ hướng ngược chiều, P điều khiển xe mô tô chở H và Trần Trọng G chạy ép sát vào anh A9 thì Trần Trọng G dùng đuôi cây cơ bida mang theo đánh trúng vào anh người anh A9 một cái, O điều khiển xe mô tô chạy đến tiếp tục dùng mã tấu chém vào người anh A9 gây thương tích. Sau đó cả bọn lên xe mô tô chạy về lại thôn I, trên đường đi cả bọn ném bỏ hung khí theo dọc đường nhưng không xác định được vị trí nên không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định y pháp về thương tích số 169.Th.T/PY ngày 11 tháng 7 năm 2012 và Bản kết luận giám định y pháp về thương tích số 174-Th.T/PY ngày 11 tháng 7 năm 2012, Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận thương tật của anh Lê Hoàng A8 và của anh Nguyễn Thanh Hoàng A9 như sau:

- Anh Lê Hoàng A8 bị vết thương vùng trán đỉnh, hiện tại để lại 01 vết sẹo, sẹo liền, tỷ lệ thương tật 04%, xếp hạng thương tật vĩnh viễn.

- Anh Nguyễn Thanh Hoàng A9 bị đa chấn thương:

- + Chấn thương vùng đầu gây tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh phải, nứt xương trán đỉnh phải; nạn nhân đã được điều trị nội khoa; hiện tại ổn định. Tỷ lệ thương tật: 23%.

- + Để lại 01 vết sẹo vùng vai, sẹo liền. Tỷ lệ thương tật: 02%.

- + Để lại 01 vết sẹo vùng lưng, sẹo liền. Tỷ lệ thương tật: 01%.

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi, tỷ lệ thương tật là 25%, xếp hạng thương tật vĩnh viễn.

Riêng anh Võ Đức A7, anh Nguyễn Xuân A6 bị thương tích ở phần mềm và nhẹ, anh A7 và anh A6 từ chối giám định tỷ lệ thương tật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Hoàng A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Hoàng A. Xử phạt: Bị cáo Phan Hoàng A 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Đồng thời Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại.

Ngày 11/12/2017 bị cáo Phan Hoàng A có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phan Hoàng A trong hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Phan Hoàng A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng số 59/CT-KSĐT ngày 25/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và bản án số 70/2017/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B. Như vậy có đủ cơ sở kết luận, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Hoàng A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe, tính mạng của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn phải truy nã, gây khó khăn cho quá trình điều tra, xử lý tội phạm. Ngoài ra bị cáo cũng từng bị đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng, chứng tỏ bị cáo không tôn trọng pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó cần phải xử lý bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo và ngăn ngừa những hành vi tương tự. Với mức án 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đối với bị cáo Phan Hoàng A mà cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là phù hợp, không nặng.

Về áp dụng điều luật: Tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt từ 2 năm đến 6 năm tù. Theo quy định về tình tiết có lợi cho người phạm tội quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội, việc áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sẽ có lợi cho bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo Phan Hoàng A.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đã xem xét nhân thân của bị cáo để xét xử bị cáo 02 năm 03 tháng tù là phù hợp; tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ làm cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Hoàng A; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, đ khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Hoàng A.

* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo **Phan Hoàng A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng** tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Bị cáo Phan Hoàng A phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm;

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Tòa án nhân dân huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn, văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Đông